TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 329

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 09. 05 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, xem trang 781, từ dòng thứ tư:

“Trụ đại thừa giả”, câu nói này quan trọng vô cùng. “Pháp Hoa Kinh Thí Dụ Phẩm viết: Nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn văn pháp tín thọ, cần tu tinh tấn, cầu nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, Như Lai tri kiến, lực vô sở úy; mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh, lợi ích thiên nhân, độ thoát nhất thiết, thị danh đại thừa.” Tịnh tông là đại thừa, hễ là đại thừa giáo, Trung Quốc từ hậu Hán, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, năm xưa kinh điển đại tiểu thừa đều đến Trung Quốc, có thể nói đều đến cả. Sự việc này ý nghĩa rất sâu, chúng ta nếu có thể thể hội được. Thế Tôn năm xưa tại thế, lúc giảng kinh không có ghi chép, Phật cũng không có viết qua một quyển sách nào, kinh điển có như thế nào? Điều này mọi người đều biết sau khi Phật diệt độ, do tôn giả A-nan, A-nan thiên tư cao, khả năng ghi nhớ tốt, trong một đời nghe một lần, cả đời ngài sẽ không quên mất, có một nhân tài như vậy. Do đó kết tập kinh tạng, mọi người đã đề cử tôn giả A-nan, giảng nhắc lại một lần lời Thế Tôn đã nói, có năm trăm vị A-la-hán làm chứng. Bấy giờ năm trăm vị A-la-hán tham dự nghe kinh, có một vị A-la-hán cho là có vấn đề, “A-nan, câu này hình như tôi chưa có nghe qua”, vậy là phải loại bỏ, không thể lưu truyền cho hậu thế. Lời nhất thiết phải A-nan nói, năm trăm vị A-la-hán mỗi vị gật đầu đồng ý, mới có thể viết ra, được hậu thế tin cậy. Lúc A-nan kết tập, ghi chép là dùng Phạn văn ghi chép, Phạn văn là văn tự phiên âm, ngày nay chúng ta biết, văn tự phiên âm thời gian truyền hậu thế có hạn, không thể vượt qua 300 năm. Ngôn ngữ ngày biến đổi rất nhanh, khoảng chừng 200 năm, ngôn ngữ đã biến đổi rồi. Khi biến đổi, điều mà ngày nay viết ra, cũng chính là nói người sau 200 năm xem không hiểu. Cho nên truyền đến Trung Quốc, hoàn toàn phiên dịch thành Văn ngôn văn chữ Hán của Trung Quốc. Trong thể tài văn học phiên dịch kinh Phật gọi là biến văn, biến trong biến hóa, văn trong văn chương, gọi là biến văn, nói cách khác, chính là văn bạch thoại thời bấy giờ. Cũng chính là nói, dùng văn tự dễ hiểu nhất để phiên dịch, đồng thời còn phải lo ngại đến quyển kinh này truyền đến hậu thế ý nghĩa sẽ không bị đổi, người đời sau vẫn có thể đọc hiểu được, vấn đề nan giải lúc bấy giờ. Chư vị đại đức dịch kinh này đã làm được, chúng ta phải cảm ân, bội phục! Một cách xác thực là dùng Văn ngôn văn chữ Hán của Trung Quốc để viết, viết rất dễ hiểu, không bị truyền đạt nhầm, mọi mặt đều chú ý đến cả.

Vào thời nay, chúng ta đọc kinh, xem thấy văn tự phiên dịch kinh điển, thế là đối với chúng ta ở cái xã hội trước mắt, chúng ta đối với cách nhìn về Văn ngôn văn chữ Hán Trung Quốc đã sâu khắc thêm một tầng lớp. Chúng ta không thể không bội phục, Tổ tông đã để lại của báu, chỉ duy nhất Trung Quốc có, toàn thế giới không có một đất nước thứ hai. Hiện tại Đại Tạng Kinh mà Trung Quốc phiên dịch chính là Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, sách vở quan trọng toàn bộ đều đến đây (Trung Quốc) hết. Đây là chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn Duyên Giác các ngài mới có thể làm được, trí tuệ chân thật, từ bi chân thật, truyền lại những giáo huấn này của Thế Tôn, hơn nữa vĩnh viễn sẽ không thay đổi, có thể vượt qua mấy ngàn năm, sau này vẫn còn mấy ngàn năm. Pháp vận của Phật ở cái thế gian này là 12.000 năm, duy có Văn ngôn văn chữ Hán Trung Quốc có khả năng làm được, để cho người sau 12.000 năm đều có thể đọc hiểu. Do đó chúng ta phải xem trọng Văn ngôn văn chữ Hán, ân đức của lão Tổ tông, cổ Thánh tiên Hiền đối với con cháu đời sau lớn nhất, chính là việc phát minh này, phát minh ra chữ Hán Trung Quốc. Chúng ta nhận thức được càng sâu, lòng cảm ân càng nặng, sẽ khởi tác dụng, yêu văn tự này, yêu truyền thống này, yêu dân tộc đất nước này. Chúng ta phải tận một phần trách nhiệm, tiếp nhận về mình, phát dương quang đại, truyền phát tiếp, đây là con cháu của Trung Hoa, mới thực sự không có lỗi với Tổ tông, không có lỗi với nhân loại. Người này thì gọi là trụ đại thừa giả, đại thừa là Bồ Tát.

Trong Kinh Pháp Hoa nói rất hay, cái gì gọi là đại thừa? Trong kinh đơn giản mấy câu nói thì đã nói rõ ràng rồi, “nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn văn pháp tín thọ”. Trong đây nêu ra hai điều kiện, tất cả pháp mà Phật thuyết cho chúng ta, ngày nay lưu truyền tất cả kinh điển dịch sang Trung văn này, bất luận đại thừa tiểu thừa, chư vị nghe được rồi, chư vị đọc được rồi, việc đầu tiên phải tin, không có hoài nghi; việc thứ hai phải nhận, nhận là chư vị tiếp nhận, phải thừa truyền, vật của Tổ tông đến tay chúng ta chúng ta phải tiếp nhận, chúng ta phải vận dụng, phải vận dụng giáo huấn vào trong cuộc sống mới có thọ dụng. Có người hỏi tôi, tại sao phải học Phật? Tại sao phải học văn hóa truyền thống Trung Quốc? Câu trả lời rất đơn giản, phần quan trọng nhất trong kinh điển đã hiển thị ra rồi. Tại sao phải học văn hóa truyền thống? Câu đầu tiên trong Luận Ngữ đã giải đáp rồi, lời Khổng Tử nói, “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, chư vị muốn hay không? Bất diệc duyệt hồ, chính là vui vẻ, đây là sự việc rất vui vẻ, chư vị muốn hay không? Muốn vui vui vẻ vẻ sống qua một đời này trong thế gian này hay không? Pháp hỷ sung mãn đã nói trong Phật pháp. Tại sao vui vẻ? Nó có thể mang đến cho chư vị một đời hạnh phúc vui vẻ. Chúng ta muốn hay không? Muốn.

Thầy Phương, 65 năm trước tôi học triết học với thầy, thầy đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, cũng có hàm ý câu nói như vậy. Thầy giới thiệu cho tôi, thầy nói “Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới”, Tôi học triết học với thầy, tôi không phải học Phật học với thầy, chúng tôi lúc bấy giờ cho rằng Phật học là tôn giáo, bài xích. Cho nên thầy nói tôi biết, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, đã làm rõ thân phận rồi, không phải mê tín; “Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới”, lời giáo huấn của Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói tôi biết rồi; câu thứ ba, “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Chư vị nghĩ xem, câu nói này và “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ” của Phu tử là một ý nghĩa hay không? Vậy nếu tôi muốn sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đương nhiên muốn, thế thì phải học, là sự việc như vậy. Phải dùng lời trên kinh Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni nói rõ ràng rồi, Phật Thích Ca Mâu Ni không đặt ở câu đầu tiên, đặt ở một câu sau cùng, một câu phần sau cùng, một câu cuối cùng là gì? Tất cả kinh sau cùng dùng cái gì để kết luận? “Giai đại hoan hỷ, tác lễ nhi khứ”. Chư vị xem, giai đại hoan hỷ, và “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ” của Phu tử, quan điểm hoàn toàn giống nhau; với “sự hưởng thụ cao nhất của đời người” do thầy Phương nói, vậy muốn hay không? Muốn.

Không chỉ như vậy, chư vị càng nghĩ thì càng cần, tại sao? Một đời của cá nhân đạt được hạnh phúc, đạt được sự hưởng thụ cao nhất; gia đình, chư vị ở gia đình, vận dụng vào gia đình, chư vị một đời này một người vui vui vẻ vẻ, một ngày sáng đến tối tươi cười đón tiếp người, chư vị một nhà hạnh phúc vui vẻ, gia hòa vạn sự hưng. Chư vị xem, mang lợi ích cho gia đình chư vị, tự mình đạt được lợi ích, gia đình đạt được lợi ích, hòa mục vui vẻ. Mang đến cho xã hội, chúng ta mỗi một tầng lớp mà nói, mang đến trong công việc là thuận lợi, bất luận chư vị làm ngành nghề nào, thuận buồm xuôi gió, tại sao? Vui vẻ mang đến đấy, chư vị không có lo âu, chư vị không phiền não. Phiền não, lo âu mang lại nhiều vấn đề cho chư vị, chư vị không có, một đời vui vẻ hạnh phúc. Vì thế sự nghiệp của chư vị nhất định thuận lợi, xã hội an định hài hòa, đất nước giàu mạnh, thiên hạ thái bình, chính vì điều này. Vì điều này, chúng ta mới học văn hóa truyền thống Trung Quốc, mới học Phật pháp đại thừa, Phật pháp đại thừa đảm bảo có thể giúp đỡ chúng ta đạt được viên mãn, khiến cho chúng ta cảm thấy hài lòng. Do đó, văn hóa truyền thống Trung Quốc và Phật pháp đại thừa, đây là lời của Toynbee nêu ra, ông ấy vào thập niên 1970, trước khi vãng sanh hai, ba năm, toàn bộ tinh thần đều tập trung trong việc tuyên dương học thuyết Khổng Mạnh, Phật pháp đại thừa. Ông ấy nói rất hay, “giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21”, chính là vấn đề ngày nay chúng ta gặp phải, “chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Vì thế nước Anh hai năm nay trong trường học, từ tiểu học, trung học, đại học đều phải học Trung văn, xếp Trung văn vị trí đầu tiên trong môn ngoại ngữ, tất cả mọi người đều phải học. Mấy ngày trước tôi đọc thấy một tin tức, báo cáo là, không chỉ là xếp Trung văn làm môn học chủ yếu vào trong trường học để dạy học, lại nhìn thấy một phần, Phật giáo, cũng đưa Phật giáo vào môn học chính thức. Chúng ta nghĩ, vậy khả năng đều là chịu sự ảnh hưởng của Toynbee, đây là một nhà triết học lịch sử một thời, đặc biệt là nghiên cứu văn hóa sử. Ông ấy nói chúng ta biết, căn cứ theo nghiên cứu của ông ấy, trên địa cầu từ khi có lịch sử đến nay, đã từng phát sinh qua hai mươi mấy loại văn hóa, cũng chính là văn minh, hai mươi mấy loại, thế nhưng nó không có tôn giáo làm nền tảng, cho nên không đến hai, ba trăm năm thì không còn nữa, đã dần mất hẳn rồi. Dần mất hẳn đến ngày nay, mọi người biết được, văn minh cổ có bốn nước, ba nước kia cũng không còn nữa, hiện tại chỉ sót lại Trung Quốc. Đây là lời của Toynbee nói.

Văn minh từ đâu đến vậy? Đến từ tôn giáo đấy, lịch sử nhân loại trước tiên có tôn giáo, từ tôn giáo diễn biến sinh ra văn minh, văn minh mà không có tôn giáo làm nền tảng, đều không thể lâu dài. Trung Quốc văn hóa này có thể đến ngày nay, văn minh duy nhất tồn tại, nguyên nhân gì? Chúng ta tỏ tường rồi, nó có gốc, nó có tôn giáo, tôn giáo này là Nho Thích Đạo. Người Trung Quốc nói là tam giáo cửu lưu, cửu lưu là học phái. Tôn giáo là ý nghĩa gì, nhất định phải nói rõ ràng, không phải mê tín, tôn giáo mê tín truyền thừa cũng sẽ không lâu dài, đều nhất thiết phải có triết học làm nền tảng. Tôn giáo ý nghĩa Trung văn của hai chữ này, thứ nhất, tôn giáo là giáo dục chủ yếu của nhân loại, chúng ta nhìn xem Nho Thích Đạo có phải là giáo dục chủ yếu hay không? Phải; giáo học trọng yếu, giáo hóa tôn sùng. Làm rõ ràng định nghĩa tôn giáo, trong tôn giáo không có mê tín. Văn tự của Trung Quốc hàm nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, tôn là chủ yếu, trọng yếu, tôn sùng; giáo là giáo dục, giáo học, giáo hóa. Hai chữ này gắn liền nhau, giáo dục chủ yếu, giáo học trọng yếu, giáo hóa tôn sùng, vậy làm sao có sai lầm được? Câu nói này của Toynbee nói rất nghiêm túc, nền văn minh mà không có tôn giáo làm nền tảng, làm căn bản, thời gian không dài, hai, ba trăm thì không còn nữa. Cụ này làm văn hóa truyền thống đã làm một đời, có được những kết luận như vậy, chúng ta phải xem trọng.

Chúng tôi lúc còn trẻ, học ở trong trường, cũng chịu sự ảnh hưởng của thầy giáo, tôn giáo chính là mê tín, nhắc đến tôn giao, lập tức liên hệ đến mê tín ngay, thì không có ý muốn tìm hiểu nó. Tôi đến 26 tuổi, chưa tìm hiểu tôn giáo, không tin tưởng tôn giáo. Học triết học với thầy Phương, thầy Phương lấy triết học kinh Phật làm thành một bài mục để dạy tôi, sau khi tôi học rồi mới được tỏ tường, được rõ ràng. Thầy giáo lại giới thiệu tôi đọc kinh, bảo tôi đọc Kinh Hoa Nghiêm, xem Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, Hợp Luận của trưởng giả Lý Thông Huyền. Sớ Sao là giáo, Hợp Luận của Lý Thông Huyền là thiền, tông môn giáo hạ, đã khái quát toàn bộ tinh thần Phật giáo đại thừa rồi.

Phân lượng của Hoa Nghiêm rất lớn, ở Trung Quốc ba lần phiên dịch, Đông Tán phiên dịch 60 quyển, chúng ta thông thường gọi Lục Thập Hoa Nghiêm; nhà Đường phiên dịch 80 quyển; những năm Trinh Nguyên, quốc vương Ô Trà triều cống cho Trung Quốc, chính là tặng lễ cho hoàng đế, bên trong có một bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm, chính là một phẩm sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện phẩm. Phẩm này là hoàn chỉnh, vô cùng khó có, 53 tham chính là trong một phẩm này, vô cùng hoàn chỉnh, đây là người Trung Quốc có phước báo. Tứ Thập gộp lại với Bát Thập, loại bỏ một phần trùng lắp, trùng lắp có 20 quyển, tổng cộng 99 quyển, đây là bản hoàn chỉnh nhất của Hoa Nghiêm ngày nay. Nguyên bản Phạn văn đã không còn nữa, thất truyền rồi, cho dù có, chúng ta chỉ có thể xem như sách vở để kỷ niệm, không ai có thể đọc hiểu; muốn xem, hoàn toàn phải xem chú giải bằng Trung văn. Từ chỗ này, để cho chúng ta thể hội được một việc lớn khác, đó chính là trên địa cầu này, bất luận Trung Quốc hay ngoại quốc, cổ Thánh tiên Hiền không có giới hạn, văn hóa không có giới hạn, những vật tốt đẹp nên lưu truyền cho đời sau, cả thảy nếu dùng chữ Hán, Văn ngôn văn Trung Quốc để phiên dịch, nó mới có thể bảo toàn, việc này quan trọng. Chữ Hán, Văn ngôn văn học tập không khó, năm xưa tôi ở Đài Trung, thầy Lý dạy cho chúng tôi, cổ văn, dùng Cổ Văn Quán Chỉ dạy chúng tôi, đọc thạo 50 bài, tốt nhất có thể thuộc lòng, thì chư vị có năng lực đọc Văn ngôn văn; có thể đọc thạo 100 bài, thì chư vị có thể viết Văn ngôn văn, thầy khích lệ chúng tôi. Trong lớp đó của chúng tôi còn có mấy học sinh trẻ tuổi, đại khái có mười người, tuổi tác nhỏ hơn tuôi rất nhiều, lúc tôi đến với thầy Lý là 31, 32 tuổi, cũng có đồng học hai mươi mấy tuổi, thầy khuyên bảo họ.

Do đó, văn ngôn không khó, nên đọc thuộc lòng, trước 15 tuổi đều để chúng trả bài qua. Thực tế thời xưa của Trung Quốc, mục đích học thuộc lòng của người đi học không phải là đọc thuộc lòng, điều này nên biết, học thuộc lòng là việc phụ, mục đích là gì? Mục đích là dạy họ tu định, niệm mất đi vọng tưởng, niệm mất đi ý niệm, tạp niệm, niệm mất đi phân biệt chấp trước. Mục đích là gì? Mục đích là niệm cho được tâm thanh tịnh, thế thì khai ngộ. Vì thế độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến, khai ngộ rồi. Sau khi khai ngộ rồi, ý nghĩa trong văn tự chư vị đều biết, thì chư vị có thể nói ra. Cho nên thầy giáo thời cổ xưa không giảng dạy, nếu vì học sinh giảng dạy người ta không cần, không mời người thầy này. Thầy có bản lĩnh gì? Thầy giáo dẫn dụ học sinh từng người đến khai ngộ, tiểu ngộ, đại ngộ, đại đại ngộ, người thầy giáo giỏi. Dùng phương pháp gì? Dùng giới định tuệ.

Vì thế phương pháp này của Phật giáo sau khi truyền đến Trung Quốc, Nho giáo đã tiếp nhận, Đạo giáo cũng tiếp nhận rồi, đều dùng phương pháp này, chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu; độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến. Mỗi ngày đọc cùng một thứ, đọc nhiều lần, giống Kinh Vô Lượng Thọ, một ngày đọc mười lần, được. Mười lần, nếu như lần đầu đọc, một lần khoảng 2 tiếng đồng hồ, mười lần phải 20 tiếng đồng hồ. Thì tính đọc 10 tiếng đồng hồ, đọc năm lần. Đọc được nửa năm, đọc thạo rồi, gần như có thể thuộc lòng rồi, đọc một lần nửa tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ đọc hai lần. Về sau thì có thể duy trì lâu dài, mỗi ngày sáng sớm đọc 20 lần, 10 tiếng đồng hồ, xem như thời khóa sáng.

Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến, có thật hay không? Là thật. Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm lần trước đến chỗ tôi để nói với tôi, đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy là thật, không phải giả. Ông ấy sáu năm nay đọc Đại Thừa Khởi Tín Luận, phân lượng của Đại Thừa Khởi Tín Luận xấp xỉ Kinh Vô Lượng Thọ này của chúng ta, không nhiều lắm, ông ấy đã đọc ba ngàn lần, sáu năm nay hơn ba ngàn lần. Ông ấy nói sau khi một ngàn lần đọc xong, ông ấy ý nghĩa đều hiểu; sau khi đọc tiếp hai ngàn lần, thâm nhập rồi, ông ấy có thể thể hội được trình độ sâu rồi, giảng được sâu, giảng được càng rộng. Hiện tại đến nơi này của chúng tôi, tôi mời ông ấy giảng một lần, chúng tôi ghi âm lại bài giảng, là lần thứ ba ngàn. Nói tôi biết, lời của cổ Thánh tiên Hiền là lời chân thật, không phải lời giả. Ông ấy không có thầy giáo, tìm ai ấn chứng? Thầy giáo là người ấn chứng, tìm không được thầy giáo ấn chứng, tìm cổ nhân, ông ấy tìm đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu ích có một bộ chú giải, Đại Thừa Khởi Tín Luận Liệt Võng Sớ, đại sư Ngẫu Ích viết, thì ông ấy dùng chú giải đó làm ấn chứng, chỗ ngộ của ông ấy và điều đại sư Ngẫu Ích nói có phải giống nhau hay không? Giống nhau. Do đó thầy giáo là làm ấn chứng cho chúng ta, không phải giảng cho chúng ta nghe, giảng cho chúng ta nghe là chúng ta từ chỗ thầy giáo có được, là cái của thầy giáo. Tự mình ngộ ra là cái của chính mình, là Đại Thừa Khởi Tín Luận trong tự tánh, không phải người khác giảng, người thầy này đã làm ấn chứng cho chúng ta, giảng không sai. Cho nên, kinh luận không có ý nghĩa, nhất định phải biết, vì thế đừng cầu giải, lúc khởi tác dụng vô lượng nghĩa, mỗi chữ mỗi câu đều là vô lượng nghĩa, đó là chân khai ngộ đấy. Nhất ngộ nhất thiết ngộ, một kinh thông rồi thì từng bộ kinh đều thông hết; một bộ luận hiểu rõ rồi, trăm luận, ngàn luận, vạn luận đều hiểu rõ hết. Đây là lý niệm, phương pháp, mục tiêu giáo dục từ xưa đến nay của người Trung Quốc, không giống với người ngày nay. Người ngoại quốc không có thầy giáo lại không được, tất cả học với thầy giáo, hy vọng chư vị ở chỗ này của thầy giáo, từ từ chư vị có kiến thức càng sâu, vượt cả thầy giáo, có, rất nhiều. Đó là gì? Học khoa học, học khoa học dùng phương pháp này được. Phương đông phương là học tâm tánh, dùng phương pháp này không được, phương đông nhất định phải khai ngộ. Một ngàn lần tiểu ngộ, hai ngàn lần đại ngộ, ba ngàn lần nói không chừng đại triệt đại ngộ.

Đạo lý này chúng ta phải hiểu, sự thật chúng ta phải tỏ tường, cổ Thánh tiên Hiền đều là người như vậy. Chư vị nếu như sau khi thật làm rõ, thật tỏ tường, sau đó chúng ta xem Khổng tử, Khổng tử chính là đã nói trong “Dịch. Hệ Từ”, và lời Phật đã nói trong kinh đại thừa, có phải đồng một cảnh giới hay không? Đồng. Xem thêm Đạo gia, Trang tử có thể nói ra “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”, đây là Phật pháp đại thừa, trọn cả vũ trụ là nhất thể. Nho cũng nói, Phật cũng nói, Đạo cũng nói, các ngài chưa gặp nhau, Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng đến Trung Quốc, Khổng lão phu tử cũng chưa từng đi du lịch qua Ấn Độ, lại có thể nói ra lời giống nhau, lý niệm giống nhau, kiến giải giống nhau, đây là gì? Ngộ, đại triệt đại ngộ. Người đại triệt đại ngộ, ở Ấn Độ gọi họ là Phật đà, ở Trung Quốc gọi là Thánh nhân. Thích Ca nếu như sanh tại Trung Quốc, người Trung Quốc gọi Phật là Thánh nhân, Khổng tử sanh tại Ấn Độ, người Ấn Độ gọi ngài Phật đà, danh xưng không giống nhau, các ngài đồng một cảnh giới.

Chư vị lại tỉ mỉ quan sát tôn giáo khác, Muhammad của Islam giáo, không biết chữ, chưa từng đi học, lại có thể giảng được một Kinh Cô-ran, Kinh Cô-ran là ngài ấy giảng, người khác ghi chép cho ngài ấy. Vì thế tất cả các ngài là đại triệt đại ngộ.

Đại triệt đại ngộ người người đều có cơ hội này, tại sao? Đó là bản năng của tự tánh. Chính là đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu thứ ba đã nói, “Hà kỳ tự tánh ,bổn tự cụ túc”, trí tuệ là tự tánh vốn tự đầy đủ, đức năng là vốn tự đầy đủ, thần thông cũng là vốn tự đầy đủ, không có một thứ gì không phải vốn tự đầy đủ. Vì thế khai phá tự tánh, bên ngoài không có vật gì, tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm, pháp đại thừa hoàn toàn là khai phá tự tánh. Trong pháp của tiểu thừa, Phật có giáo huấn, có dạy bảo, hầu như đều là pháp thế gian, đến pháp xuất thế gian, Phật nhất định dạy chư vị ngộ, dạy chư vị khai ngộ. Đây là lời chân thật dạy chúng ta, không phải lời hư vọng. Dùng phương pháp Trung Quốc học kiến thức phương tây không vấn đề, dùng phương pháp phương tây học Trung Quốc học không được, phương tây không rời khỏi a-lại-da. Đại thừa quyết định là chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, chuyển tám thức thành bốn trí, không giống nhau. Do đó, trụ đại thừa giả bốn chữ này quan trọng, trụ đại thừa giả người này là căn tánh Bồ Tát, họ có cái tâm này, cái tâm này không phải là tự tư tự lợi, cái tâm này là lợi ích chúng sanh. Giống như câu Trương tử nói, “Vi thiên địa lập tâm, vi sanh dân lập mệnh, vi vãng Thánh kế tuyệt học, vi vạn thế khai thái bình”, đây chính là trụ đại thừa giả. Ngài không phải Phật, nói ra bốn câu nói này, tuy không phải Phật, cũng là pháp thân Bồ Tát, trong Phật giáo gọi pháp thân Bồ Tát. Tại sao? Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát này, không sai không khác với một câu trụ đại thừa giả này trong kinh Phật. Người học Phật là đọc kinh, nghe kinh có thể tin, có thể tiếp nhận, có thể vận dụng điều đã nghe vào cuộc sống bản thân. Bắt đầu từ chỗ nào? Từ Tam quy ngũ giới, thập thiện nghiệp đạo, học rồi thì cần phải làm. Trong kinh giáo đại thừa mở tâm lượng ra, học chư Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sanh nghiêm túc cần tu tinh tấn, cần tu giới định tuệ, khai phá trí tuệ, công đức trong tự tánh. Tự tánh vốn có vô lượng trí tuệ, vô lượng công đức, dùng trí tuệ công đức này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, tiếp nhận sự dạy dỗ của Phật, tiếp nhận sự nghiệp giáo hóa chúng sanh của Phật, chúng ta phát dương quang đại, làm cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích Phật pháp, giống như Phật phổ độ chúng sanh, vậy thì đúng rồi. Cho nên, phải cầu nhất thiết trí, Phật trí, Phật là trí tuệ viên mãn, trí tự nhiên, không phải người khác dạy cho chư vị, vô sư trí, không có thầy giáo dạy chư vị, khai ngộ rồi. Đây chính là tiểu ngộ, đại ngộ, triệt ngộ, đây đều thuộc về nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí.

Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, đi đến Hoàng Mai cầu ấn chứng, ở Hoàng Mai rèn luyện tám tháng. Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài nghe, giảng đến “ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” ngài đã tỏ tường rồi, khai ngộ rồi. Dạng khai ngộ là gì? Đó chính là minh tâm kiến tánh, dạng minh tâm kiến tánh là gì? Ngài nói năm câu hai mươi chữ. “Hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”, không ngờ rằng tự tánh, chỗ này gọi là tỏ tường rồi, thấy được tánh rồi, tánh là ra làm sao? Vốn tự thanh tịnh, không có ô nhiễm. Chúng sanh sáu đường người nào không ô nhiễm? Chúng sanh sáu đường ngày nay ô nhiễm đến cực điểm, đến cùng cực rồi. Đó là vọng tâm, ô nhiễm của a-lại- da, ô nhiễm của mạt-na, tự tánh không ô nhiễm, điểm này chúng ta phải tin tưởng, tự tánh là chân tâm, chân tâm không ô nhiễm. Vì thế chúng ta sống ở thế gian này, phải học cái gì? Dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm, chính là dùng tâm thanh tịnh, đừng dùng tâm ô nhiễm. Phải ở trong cảnh giới mà luyện, luyện công, học tập, không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm, không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cảnh giới là giả, không phải thật, cảnh giới tốt tương đương bằng không, cảnh giới không tốt cũng bằng không, đừng tưởng thật, đừng để trong tâm, đây chính là không bị cảnh giới quấy nhiễu. Rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, đó là trí tuệ bát nhã của tự tánh, rõ rõ ràng ràng, không để trong tâm, thì thanh tịnh.

Câu thứ hai nói chúng ta biết, “bổn bất sanh diệt”, không sanh không diệt. Đây là sự thật, tự tánh là thật. Hiện tượng vật chất có sanh có diệt, người có sanh lão bệnh tử, động vật cũng như vậy, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không. Nói rõ tất cả pháp trọn vũ trụ, hiện tượng vật chất đều là có sanh có diệt. Vật chất có sanh diệt, tướng phần của a-lại-da, tướng cảnh giới của a-lại-da, không phải thật.

Câu thứ ba nói “bổn tự cụ túc”. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ trọn cả vũ trụ, đầy đủ tất cả pháp giới. Cho nên, trọn cả vũ trụ, tất cả cõi nước chư Phật, tất cả pháp vô lượng vô biên, là tự tánh biến hiện, tự tánh sở hiện. Tự tánh cái gì cũng không có, năng hiện tất cả pháp, tất cả pháp sở hiện đều là pháp sanh diệt, không phải thật. Bản thể của tự tánh không phải môi trường vật chất, cũng không phải môi trường tinh thần, nó không có ý niệm, nó dạng gì? Một màng ánh sánh. Vì thế, Tịnh độ tông gọi nó là Thường Tịch Quang Tịnh độ, trên Kinh Hoa Nghiêm gọi Thường Tịch Quang chính là đại quang minh tạng. Thể là một màng ánh sáng, ở chỗ nào? Vô thời bất tại, vô xứ bất tại. Chư vị nếu rời khỏi thể, rời khỏi thể không còn hiện tướng, chắc chắn phải dựa vào cái thể này, tướng mới có thể sanh. Thế nhưng cái thể này ra làm sao? Thể căn bản không nhiễm, nó không có dính mắc, do đó nó là thanh tịnh, tuy rằng hiện muôn vật, nó không dính mắc. Vậy chúng ta phải dùng chân tâm thì bắt đầu từ chỗ này, chúng ta đối mặt với cảnh giới sáu trần, không thể đặt cảnh giới sáu trần vào trong tâm, vậy thì tương ưng, việc này tương ưng với tự tánh. Thường xuyên tương ưng với tự tánh, thì có cơ hội rộng mở khai ngộ. Thấy cái gì cũng đặt vào trong tâm, nghe thấy cũng đặt vào trong tâm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần hết thảy đặt vào trong tâm, cái tâm này đã ô nhiễm rồi, ô nhiễm nghiêm trọng. Không đặt vào trong tâm thì đúng rồi, đó gọi là chân tu hành. Do đó Phật không bảo chúng ta hướng ra ngoài cầu, bên ngoài không có vật gì, tự tánh vốn tự đầy đủ, hướng vào trong cầu, không hướng ra ngoài cầu, hướng vào trong cầu là cái thật, cầu được cái thật, hướng ra ngoài đều là hư vọng. Việc này đều không thể không biết.

Câu thứ tư của Năng đại sư, “bổn vô động dao”, bất động. Chư vị xem địa cầu này một tháng gần đây, địa chấn khắp thế giới xảy ra bao nhiêu lần? Có những nơi có chỗ một ngày địa chấn hai mươi mấy lần, hiện tượng này trước nay chưa từng có. Tự tánh bổn vô động dao, nói rõ điều gì? Tự tánh vốn định. Tại sao phải tu định? Tự tánh vốn định, cho nên phải tu định. Định chính là chân tâm, định thì sanh trí tuệ, định thì tiêu nghiệp chướng, định thì siêu vượt ba cõi, diệu cực rồi! Do đó tám muôn bốn ngàn pháp môn, tu gì? Chính là tu định. Pháp môn Tịnh tông là diệu cực rồi, chỉ dùng một câu Phật hiệu tu định, bảo chư vị chuyên chú trên câu Phật hiệu này, ngoài Phật hiệu ra tất cả thứ khác hết thảy đều buông bỏ. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, 92 năm chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật, ngài niệm thành công rồi. Ngài niệm đến cảnh giới nào? Chúng ta quan sát từ trong phẩm hạnh một đời của ngài, ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cảnh giới của ngài bình đẳng với đại sư Huệ Năng, đại sư Huệ Năng từ thiền nhập môn, ngài từ niệm Phật nhập môn. Ngài có thể thành tựu, nói rõ chúng ta mỗi một người đều có thể thành tựu, chỉ cần lão thật niệm. Bổn vô động dao, vô cùng quan trọng. Bốn câu này đều là giới thiệu thể tánh của tự tánh.

Một câu sau cùng là sự khởi dụng của tự tánh, “năng sanh vạn pháp”. Vũ trụ từ đâu đến? Không phải do thần tạo ra, là tự tánh biến hiện. Tự tánh làm sao biến hiện? Biến hiện theo ý niệm. Vì thế nói nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh, nghĩ gì hiện đó, nghĩ thiên đàng hiện thiên đàng, nghĩ địa ngục hiện địa ngục. Người ngày nay nghĩ gì? Nghĩ địa ngục, niệm niệm đều tương ưng với địa ngục, cho nên biến cái xã hội này thành địa ngục. Không thể không biết, Phật pháp không phải là giả. Họ nghĩ địa ngục, chúng ta nghĩ thiên đàng, tốt, cảnh giới chúng ta thì khác. Nghĩ địa ngục, cảnh giới địa ngục hiện tiền; nghĩ thiên đàng, cảnh giới thiên đàng hiện tiền; nghĩ Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc hiện tiền. Do đó, vạn pháp là tự tánh sanh ra, là tự tánh hiện ra, vạn pháp chính là tự tánh, tự tánh chính là vạn pháp, bày ở trước mặt chúng ta, chư vị nên phải nhận biết, sự việc liền dễ dàng rồi.

Nhận biết nó là tự tánh, chúng ta gặp được người thiện, chư Phật Bồ Tát, cung cung kính kính, tốt! Chúng ta học tập với các ngài; gặp phải người ác thì sao? Người ác cũng là tự tánh biến hiện ra, chỉ có một người giác ngộ, một người mê muội. Chúng ta biết cả thảy, tâm chúng ta đối với họ là một cái tâm, chân thành cung kính, đối với Phật như vậy, đối với chúng sanh ở vô gián địa ngục cũng như vậy. Tại sao? Họ vốn là Phật, chỉ là bây giờ mê rồi, mê quá nặng rồi, tạo cảnh giới ác nghiệp hiện nhiều như vậy. Cảnh giới địa ngục là nghiệp bất thiện của chính họ biến hiện ra đấy, Thế giới Cực Lạc là nghiệp thiện của Phật A Di Đà biến hiện ra đấy, một chút cũng không kỳ lạ. Thiện và thiện tương ưng, ác tương ưng với ác, chúng ta nhất thiết phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, dần dần thì giác ngộ rồi.

Phương pháp giác ngộ rất nhiều, không phải một phương pháp, tám muôn bốn ngàn, vô lượng vô biên, phương pháp nào, chỉ cần chư vị dùng được ổn thỏa, dùng được thích hợp, đều có thể giác ngộ. Ví dụ của tông môn rất nhiều, khai ngộ không phải là định pháp, không có định pháp. Thế nhưng có quan hệ với định, định càng sâu, thì duyên càng thù thắng, chính là cơ hội càng nhiều, không chắc cơ hội gì, được chư vị gặp rồi, chốc lát khoát nhiên đại ngộ. Những việc này chúng ta có thể đọc thấy trong truyện ký về Tổ sư đại đức, có khả năng thể hội được, công phu của các ngài lúc sắp thành tựu gặp được duyên, hoặc là người khác nói một câu, hoặc là nhìn thấy hoa bay lá rụng, nhìn thấy thời tiết này biến đổi, thì đột nhiên khai ngộ rồi, đây là định công.

Vì thế trụ đại thừa giả, trụ là tâm, tâm phải trụ trong đại thừa, đại thừa là tâm lượng lớn, tâm lượng nhỏ không được. Tôi thường xuyên khuyên người, ở cái xã hội này ngày nay của chúng ta, khởi tâm động niệm đều nên nghĩ khắp cả vũ trụ, không được nghĩ khu vực, khu vực giải quyết không được vấn đề, chỉ có làm cho vấn đề càng phức tạp thêm. Sai lầm trên địa cầu ngày nay, căn nguyên tổng chính là điều này, tâm lượng quá nhỏ, tự tư tự lợi. Người người đều tự tư tự lợi, thì phát sinh xung đột, thì phát sinh mâu thuẫn, thì có đấu tranh, thì có chiến tranh. Chiến tranh, đấu tranh có thể giải quyết vấn đề hay không? Giải quyết không được vấn đề. Đặc biệt cái thời đại ngày nay, nếu như chiến tranh dẫn đến chiến tranh vũ khí hạt nhân, trọn cả vũ trụ bị hủy diệt rồi. Người đầu óc tỉnh táo sẽ không làm sự việc này, mê hoặc điên đảo thì rất có khả năng.

Vì thế, người trụ đại thừa nhất định là cầu nhất thiết trí, cầu Phật trí, cầu tự nhiên trí, cầu vô sư trí, cầu tri kiến của Như Lai, cầu thập lực, bốn loại vô sở úy của Như Lai, đây đều là Như Lai trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày hiện ra giáo hóa chúng sanh. Trí tuệ đặc thù hiển thị ở đại năng đại đức, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu, giúp đỡ chúng sanh đắc định, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ. Cho nên, mẫn là lân mẫn, mẫn niệm chính là từ bi, phải làm cho tất cả chúng sanh được an lạc, lợi ích trời người, độ thoát tất cả, đây là đại thừa. Chúng ta phải có cái tâm như vậy, duy trì tâm như vậy, có nguyện vọng như vậy, chăm chỉ nỗ lực. Tùy duyên tùy phận không miễn cưỡng, có duyên thì làm, không có duyên cũng không cần thiết đi tạo ra nhân duyên, không có việc cần thiết vậy, hoàn toàn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Như vậy có thể giữ vững thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, không bị môi trường bên ngoài quấy nhiễu, không trở ngại chư vị vãng sanh. Chúng ta hôm nay thật sự cầu vãng sanh, việc đại sự bậc nhất, không có sự việc nào lớn hơn nữa. Có làm thêm nhiều sự nghiệp, cũng không thể chướng ngại vãng sanh, chướng ngại vãng sanh thì sai rồi.

Bên dưới, Niệm lão lại dẫn dụng Thập Nhị Môn Luận, đây là sách xưa của Luận tông, Thập Nhị Môn Luận cũng có nói đại thừa. “Ma-ha-diễn giả”, ma-ha-diễn chính là đại thừa, phạn ngữ xưng ma-ha-diễn, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc chính là đại thừa. “Ư nhị thừa vi thượng”, nhị thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, ma-ha-diễn ở trên Thanh Văn, Duyên Giác, “cố danh đại thừa”. “Chư Phật tối đại”, Phật chính là thừa pháp môn này có thể đến, có thể đến Phật địa, họ có thể thành Phật, có thể độ chúng sanh, cho nên gọi ĐẠI. Đối với chúng sanh, “hựu năng diệt trừ chúng sanh đại khổ”, đại khổ chính là sáu đường luân hồi, chính là mười pháp giới, đặc biệt là sáu đường, ba đường ác trong sáu đường. Phật nói với chúng ta, đều là lời chân thật, tâm tham đọa ngạ quỷ, sân khuể là địa ngục, ngu si là súc sanh, tham sân si. Ai có thể không tạo? Người thời xưa tạo ít, tại sao? Từ nhỏ đọc sách Thánh Hiền, có thể giữ quy củ. Người lớn có thể làm tấm gương cho các con, từ nhỏ chúng nhìn trong mắt, học trong tâm, chúng có thể giữ được tốt, không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi. Ngày nay cái thế giới này, chúng ta quan sát tỉ mỉ, đi đâu tìm một người, tham sân si mạn nghi năm loại phiền não đều không có chứ? Hầu như là tìm không có. Không những trong pháp thế gian tìm không có, trong nhà Phật cũng tìm không có.

Con người đều tạo cái nghiệp này, nghiệp có quả báo, quả báo thì sẽ hiện tiền. Lúc hiện tiền, đây gọi là hoa báo, đọa lạc vào ba ác đạo là quả báo, hoa báo là gì? Tai nạn. Tâm tham chiêu cảm, thủy tai, thủy tai là nghiêm trọng nhất, sóng thần, hiện nay trên địa cầu này thường có. Sân hận, hỏa tai. Mấy ngày trước báo cáo lửa lớn ở Canada, gặp phải nạn lửa này trăm mấy chục ngàn người, rất nghiêm trọng. Bao gồm thời tiết nóng dần, đây đều thuộc lửa, núi lửa bùng phát, nhiệt độ tăng lên, đều có liên quan đến việc sân hận này. Ngu si, phong tai, gió lốc, bảo táp. Ngạo mạn chiêu cảm, động đất. Hoài nghi cảm ứng núi lở, chúng ta gọi thổ thạch lưu, đất đá sụt, đại địa đột nhiên sụt xuống, những việc này trong kinh Phật đều nói. Nếu như chúng ta người cư trú bên này đông, tham sân si mạn nghi nhẹ, thì sẽ không những tai nạn này, nếu như nghiêm trọng, thì những việc này sẽ xuất hiện. Đạo lý là gì? Phật giảng rất rõ ràng, tất cả phát từ tâm tưởng sanh. Chúng ta nghĩ tham sân si mạn nghi, chính là nghĩ tai nạn; nghĩ tham sân si, chính là nghĩ ba ác đạo. Chúng tôi thường xuyên nhắc nhở mọi người, hy vọng chỉnh ý niệm đoan chánh lại, không nên nghĩ thì đừng nghĩ.

Đặc biệt là người ngày nay, nghi ngờ cổ Thánh tiên Hiền, cho rằng thời xưa không có khoa học, thời xưa không có văn minh vật chất như ngày nay, người ngày nay vượt qua người xưa, người xưa đều không bằng người hiện tại. Nhưng chư vị tỉ mỉ mà đọc lịch sử xem, chư vị đọc qua thử đi những văn nhân này lưu lại những tác phẩm nghệ thuật, thậm chí trong tiểu thuyết, hý kịch, trong đó đều có rất nhiều gợi ý rất lớn. Chứng minh điều gì? Chứng minh người thời xưa rất hạnh phúc, cuộc sống vật chất thiếu hụt một chút không sao, người có lòng yêu thương rất đông, người chịu giúp đỡ rất đông. Cũng chính là nói, người vui vẻ tu thiện đoạn ác, tích công lũy đức đông, cũng đều hiểu được. Hiện tại tuy rằng khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, con người như thế nào? Quý mà không an, phú mà không vui. Loại phú quý này chư vị mong muốn có không? Tôi tin tưởng chư vị không mong muốn có, đó là chịu tội, tinh thần, thể chất ngày ngày đang bị hành hạ.

Chư vị xem hiện tại, ăn uống đều không có tính an toàn, đồ giả quá nhiều, người ngày nay không có đạo đức, ngay cả thuốc cũng có giả. Thuốc giả đó là gì? Mưu tài hại mạng, chư vị đã lấy tiền người ta, còn lấy mạng người ta, người ngày nay làm sự việc này, sau khi chết đọa địa ngục. Họ không tin tưởng có địa ngục, họ không tin tưởng có kiếp sau, cái gì cũng dám làm. Sau khi chết rồi thì họ biết rồi, thế thì không kịp rồi. Chúng tôi có gặp qua, cảm ứng thật nhanh! Chết rồi là ngày thứ tư, ngày thứ ba, ngày thứ tư thì báo mộng, thì đạp đồng đến cầu sám hối. Lúc còn sống tạo tội nghiệp không biết, sau khi chết rồi thì biết, tội nghiệp này đưa họ đến vô gián địa ngục, phiền phức thật lớn lắm, không dễ gì trở ra.

Trong Phật pháp nói với chúng ta, giết thân mạng của người tội nhỏ, phá pháp thân tuệ mạng của người tội lớn, phá pháp thân tuệ mạng chính là chướng ngại người học Phật. Học Phật, họ thật có duyên đầy đủ, thật gặp được Tịnh tông, họ một đời thì vĩnh viễn thoát ly luân hồi rồi, chư vị nói công đức này lớn biết bao. Bằng với chư vị giúp đỡ một người đi đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, công đức lớn! Không có công đức nào lớn hơn công đức này. Chư vị muốn dùng hết cách chướng ngại họ, phá hoại họ, để họ không còn lòng tin đối Phật pháp, khiến họ bỏ việc học Phật, bỏ việc cầu vãng sanh, phiền phức này quá lớn rồi, chúng ta không thể không biết.

Bên dưới này nói, “Chư Phật đại nhân”, đại nhân này cũng có thể xưng là Phật, cũng có thể xưng là pháp thân Bồ Tát. Họ tu học cái pháp môn này, pháp môn này là đại thừa. Niệm Phật A Di Đà cầu sanh Thế giới Cực Lạc là đại thừa, đây không phải tiểu thừa, vả lại việc này là vô cùng nhanh chóng, một đời thì thành tựu, không cần trải qua nhiều đời nhiều kiếp, một đời thành tựu, thật sự có thể diệt trừ đại khổ của chúng sanh. Vô lượng kiếp đọa sáu đường luân hồi, nếu như không phải pháp môn này, trong một đời này không có cách nào siêu vượt sáu đường luân hồi; cầu sanh lên trời không thành vấn đề, cầu thoát luân hồi khó, khó lắm đấy!

Bên dưới này còn có một câu nói, “Hựu dĩ thử thừa năng tận nhất thiết chư pháp biên để, cố danh vi đại”. Câu này nói rất trọng yếu. Tâm đại thừa, duyên đại thừa, hạnh đại thừa, chư vị nếu như đều gặp được, pháp môn Tịnh tông không những là có thể tận cạnh đáy các chư pháp đại thừa, hơn nữa nó là viên mãn, cứu kính viên mãn.

Chư vị nghiêm túc đi đọc tác phẩm di sản này của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ sau cùng để lại, “Báo Ân Đàm”, “Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm”, rất nhiều đồng học đã tốn thời gian rất dài, chỉnh lý tác phẩm này thành một quyển sách; còn có một băng ghi âm, đã đọc tác phẩm một lần từ đầu đến cuối, sách nói (hữu thanh thư). Quyển sách này phân lượng không lớn, giới thiệu Phật pháp cho mọi người một cách viên mãn, hiếm có khó gặp. Quyển sách nhỏ này có thể nói là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói cho chúng ta nhận biết Phật pháp, nhận biết Phật giáo, Phật giáo là gì? Phật pháp là gì? Chư vị tỉ mỉ đọc một quyển này thì đủ rồi. Trong đây đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo hạ, bao gồm cả rồi, đều ở bên trong.

Hơn nữa tu hành rất đơn giản, mỗi ngày dùng hơn nửa tiếng đồng hồ thì đủ rồi, 32 lễ, thời khóa sớm tối đều dùng nó, một đời không sót, chư vị quyết định đắc sanh Tịnh độ. Thầy của ngài là lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lưu lại cho chúng ta, đây là bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, vô lượng công đức, phần “Báo Ân Đàm” này của cụ ngài công đức không thua kém hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, đây là tâm đắc báo cáo một đời tu học của ngài, nói được rất chi tiết. Thời kỳ mạt pháp tu Tịnh độ, có hai thứ này đủ rồi. “Kinh Vô Lượng Thọ” nói rõ ràng, nói tỏ tường đạo lý, chân tướng sự thật, “Báo Ân Đàm” cái gọi là tám muôn bốn ngàn pháp môn trong nhà Phật, đại thừa tiểu thừa, các tông phái, hiển giáo mật giáo, toàn bộ đều giới thiệu ra hết, chư vị đều biết rồi. Sau cùng buông bỏ vạn duyên, quyết một lòng, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ, chư vị một đời này viên mãn thành tựu, đây gọi là ĐẠI.

“Hựu Bảo Tích Kinh Nhị Thập Bát”, trong đây có một câu kinh văn, “Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo, bỉ thừa danh vi đại thừa”. Đây cũng là giải thích gọi đại thừa, là chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác, trong chánh giác còn thêm một chữ chánh, còn thêm một chữ chân. Vào thời nay ai chứng đắc? Có, không phải không có. Chúng tôi nhìn thấy rồi, lão cư sĩ Hạ Liên Cư chứng đắc, nhìn thấy trong bộ kinh này; lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chứng đắc, nhìn thấy trong chú giải của ngài, nhìn thấy trong Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm; còn có một người, lão Hòa thượng Hải Hiền chứng đắc, chúng tôi nhìn thấy từ phẩm hạnh trong một đời cửa lão Hòa thường, ngài thật sự là đại triệt đại ngộ, không có nói pháp. Tại sao không nói? Sư phụ dạy ngài đấy. Chư vị thấy ngài xuất gia xuống tóc 20 tuổi, xuống tóc xong sư phụ dạy ngài, truyền pháp cho ngài, đã dạy ngài Nam Mô A Di Đà Phật sáu chữ này, căn dặn ngài niệm liên tục tiếp đi, thì ngài đã niệm 92 năm. Còn có một câu nói rất quan trọng, “hiểu rồi không được nói, không được nói lung tung, không được nói”. Hiểu rồi là gì? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chư vị xem, sư phụ tài giỏi, sư phụ đã hiểu được người đồ đệ này không phải người phàm, biết chữ hay không biết chữ không quan trọng, phải làm sao? Lão thật, nghe lời, thật làm. Đây là cổ Thánh tiên Hiền để lại cho hậu thế chúng ta, là lời chân thật, không phải lời giả. Bất kỳ một người nào chỉ cần chư vị có thể làm được sáu chữ này, thì chư vị có thành tựu; hễ là không thể thành tựu, đều là không lão thật, đều là không nghe lời, không chịu thật làm. Lão Hòa thượng Hải Hiền thật làm, vả lại sự tiến bộ này của ngài gần như chúng ta đều có thể nhận ra được. Công phu thành phiến, đây là giai đoạn thứ nhất, không quá 25 tuổi, thông thường ba năm, lúc 22, 23 tuổi thì có thể đạt được; sự nhất tâm bất loạn, tôi tin tưởng không vượt qua 30 tuổi; lý nhất tâm bất loạn, phải là khoảng 40, thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đã bằng với đại sư Huệ Năng rồi.

Muhammad cũng là như vậy, cũng là đại triệt đại ngộ. Thời đại ra đời không giống nhau, địa điểm ra đời không giống nhau, trình độ văn hóa người địa phương đó không giống nhau, vì thế phương pháp hóa độ chúng sanh không giống nhau, nguyên lý nguyên tắc là một, Phật Phật đạo đồng. Triển khai ra, tất cả hết thảy tôn giáo, đạo đều là đồng, không có trái ngược nhau. Người Cơ Đốc Giáo nếu như là thật làm, nghiêm túc học tập, tương lai sanh Thiên đàng; người niệm A Di Đà Phật, tín nguyện trì danh, tương lai sanh Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc, chư vị nhìn thấy người sanh lên Thiên đàng ở chỗ đó, chư vị sẽ hỏi: Bạn làm sao đến rồi? Người Thế giới Cực Lạc: Bạn làm sao đến Thế giới Cực Lạc rồi? Người bên đó: Bạn làm sao đến Thiên đàng rồi? Thì ra là một chỗ, không cùng danh xưng. Đây là sự thật, không phải giả.

Kinh phải giảng rõ ràng, phải giảng tỏ tường, tôn giáo và tôn giáo không có mâu thuẩn, không có đối lập, vốn là một nhà. Đừng lôi kéo tin đồ nữa, họ tin đạo đó, tốt! Họ đi đến nơi đó, chúng ta cũng đi đến bên đó, chúng ta giống nhau. Chúng ta không phải ngồi cùng một chiếc xe, nhưng đạt đến là nơi cùng một mục đích, có cái gì để tranh? Tranh, sai rồi. Vì thế tôn giáo nên phải đoàn kết, phải hồi quy giáo dục, phải học tập lẫn nhau. Tôn giáo thật sự đoàn kết, không lôi kéo tin đồ nữa, hoàn toàn đều hiểu rồi, mỗi một tôn giáo đều tốt, kinh điển tốt, phương pháp tu hành tốt, thầy giáo cũng tốt, tín đồ cũng tốt, không có một thứ gì không tốt, phải tôn trọng. Không có phân biệt, không có chấp trước, phải dùng thành tịnh bình đẳng giác để đối đãi, tương lai nơi mà mục đích đạt đến là một chỗ.

“Trụ đại thừa giả” câu nói này, “tức thường trụ ư như thượng đại thừa pháp trung chi nhân”. Thường có tâm này, thường hành đạo này, vì các đồng học thế gian làm ra tấm gương tốt. Lão Hòa thượng Hải Hiền vì người thời đại này của chúng ta, làm ra tấm gương tốt cho người học Phật, ngài lão thật niệm Phật, lại làm ra tấm gương tốt cho người niệm Phật. Ở thời đại này, tâm lượng phải lớn, phải có thể bao dung, phải có thể chịu khổ. Có phải thật chịu khổ hay không? Người bên ngoài nhìn thấy là thật chịu khổ, người trong cuộc nhìn thấy họ được đại tự tại, pháp hỷ sung mãn. Lão Hòa thường được đại tự tại, chư vị xem, bao nhiêu người quen biết ngài đều khen ngợi, bất luận là vào lúc nào, ở chỗ nào, lão Hòa thượng đều là hoan hoan hỷ hỷ, đều là vô cùng vui vẻ, đây chính là có thọ dụng, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Bất diệc duyệt hồ của Khổng lão phu tử, ngài đạt được rồi, biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày, biểu hiện trong xử việc, đãi người, tiếp vật. Bốn câu sau cùng là một đoạn tổng kết của lão Hoàng Niệm. “Đương tri thị nhân, quyết phi phàm tiểu”, ngài không phải phàm phu, ngài không phải tiểu thừa, “tuy thị nhục thân, diệc danh Bồ Tát”, chư vị nếu nhìn thấy người này, người này chính là Bồ Tát. Đây là giải thích một câu này “trụ đại thừa giả”, chúng ta phải học, thanh tịnh tâm chúng ta phải học.

Tiếp theo nói “thanh tịnh tâm, vô nghi vô cấu, tịnh tín chi tâm dã”. Phía trước đã nói, vậy thì không nói thêm nữa. Hoài nghi, tâm không thanh tịnh, có nghi, nghi là phiền não nghiêm trọng, tham sân si mạn nghi, năm phiền não lớn. Nghi thì sao đây? Chăm chỉ học kinh giáo, kinh giáo chính là giúp đỡ chư vị đoạn nghi sanh tín. Vùng lân cận không có đạo tràng, không có thiện hữu, không sao, đọc kinh, KinhVô Lượng Thọ một ngày niệm 20 biến, niệm được nửa năm, một năm, nghi bèn đoạn mất rồi. Cấu là ô nhiễm, nghi là chướng ngại từ trong sanh ra, cấu là từ bên ngoài, bị môi trường ô nhiễm, mắt bị sắc ô nhiễm, tai bị âm thanh ô nhiễm, mũi bị hương ô nhiễm, lưỡi bị vị ô nhiễm. Nói cách khác chính là, sáu căn tu hành ở cảnh giới sáu trần, tu cái hạnh gì? Không bị ô nhiễm. Chính là nói nhìn được rõ ràng, nghe được rõ ràng, ngửi được rõ ràng, nếm được rõ ràng, mọi thứ đều rõ ràng, đây là trí tuệ bát nhã, chánh tri khởi hiện hành, quyết định không để trong tâm. Tâm như thế nào? Không có khởi tâm, không có động niệm, tốt, thì chư vị giải thoát rồi, thì chư vị thành Phật rồi. Còn có khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước, cũng khá, chư vị là Bồ Tát, lại nỗ lực, tinh tấn tiếp, lên thêm một tầng lầu. Sợ nhất là việc vặt linh tinh cả thảy đặt ở trong tâm, thế thì người này khổ rồi, tâm bị ô nhiễm rồi. Ô nhiễm cái gì? Tâm họ không tự tại, tâm họ không an, họ lo âu nhiều quá, bận lòng nhiều quá, mọi thứ đều buông bỏ không được, tịnh tín đạt không được, vãng sanh có chướng ngại. Vãng sanh cần phải tịnh tín, làm thế nào mới có thể không nghi? Một câu trên Kinh Kim Cang thì đã giải quyết cho chư vị rồi, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, chư vị còn có gì để nghi chứ? Thuận cảnh, thiện duyên là hư vọng, nghịch cảnh, ác duyên cũng là hư vọng. Cho nên thật sự có thể nhận biết rõ ràng, đã buông bỏ rồi, hết chuyện, thiên hạ bổn vô sự, thật đấy, tự chuốc lấy khổ thôi.

Quyển thứ 41 của Trung A Hàm cũng có, “Thanh tịnh tâm, tận thoát dâm nộ si”, chính là tham sân si. Trong tham sân si phiền phức nhất là dâm, đây là nghiệp nhân của ba ác đạo. “Thành tựu ư tam minh”, ba cái ác này đoạn rồi, thật sự đã dọn ra khỏi từ trong tâm thanh tịnh, trong tâm không còn dâm nộ si, đây chính là giới định tuệ, thì đã thành tựu giới định tuệ, giới viên mãn rồi, định viên mãn rồi, tuệ cũng viên mãn rồi. “Như thị thanh tịnh tâm, công đức nan tư”, lời này là thật, công đức của tâm thanh tịnh bất khả tư nghị. Tại sao? Tâm địa thanh tịnh, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không mê hoặc, sanh trí tuệ, sanh tâm thanh tịnh, sanh tâm trí tuệ, sanh tâm công đức. Trái ngược với dâm nộ si chính là giới định tuệ.

“Cố Thập Phương Phật Tán Phẩm viết”, đây là bổn kinh, một phẩm phía sau, “Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín. Tùy nguyện giai sanh dã”. Chư vị cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phải nắm chắc điểm này. Ngũ nghịch thập ác, lúc sắp mạng chung có thể nắm chắc một câu này cũng có thể vãng sanh. “Dĩ như thượng chi thanh tịnh tâm, quy hướng Vô Lượng Thọ Phật, cố vân: Dĩ thanh tịnh tâm, hướng Vô Lượng Thọ.” Câu nói này quan trọng, thật tin Phật, thật niệm Phật, trong tâm thanh tịnh có Phật Vô Lượng Thọ, Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, cái gì cũng không được đặt vào, đặt vào thì ô nhiễm rồi, cái gì cũng không được đặt, thời thời khắc khắc phải ghi nhớ câu này. Thế thì chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ không một ai không thành tựu, tương lai người người đều có thể được vãng sanh.

Cho nên đề kinh đã nói rõ ràng, nói tỏ tường tu hành là tu cái gì, thanh tịnh, bình đẳng, giác, là tu những điều này. Dùng trong sinh hoạt hàng ngày, dùng trong xử việc đãi người tiếp vật, bất luận là thuận cảnh là nghịch cảnh, là thiện duyên là ác duyên, hết thảy là thanh tịnh bình đẳng giác. Đắm nhiễm thì không thanh tịnh, phân biệt chấp trước thì không bình đẳng, thế thì mê rồi, vậy thì là phàm phu. Công phu là ở chỗ này, vô cùng rõ ràng, thấy sắc nghe tiếng, sáu căn trong cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, chính là hai câu này. Không khởi tâm không động niệm là Phật, công đức viên mãn, không phân biệt không chấp trước là Bồ Tát và A-la-hán, A-la-hán không chấp trước, Bồ Tát không phân biệt, Phật không khởi tâm không động niệm. Công phu toàn bộ ở trong sinh hoạt hàng ngày, sáu căn luyện trong cảnh giới sáu trần, đây là chân tu.

Một đoạn này phía sau, “nãi chí thập niệm”, nói đến chỗ rốt ráo. “Nãi chí giả, tùng đa hướng tiểu nhi ngôn, như vân hạ chí. Như thương chi tín nguyện trì danh quy hướng Tịnh độ, hạ chí cẩn đặc thập niệm tương tục, diệc định sanh bỉ quốc.” Tịnh tông đây quá thù thắng, việc này thật đáng nễ! Chúng ta phải tin tưởng, không thể hoài nghi, hoài nghi thì sai rồi, thì cơ hội chúng ta lỡ mất, quyết định không hoài nghi, từng câu nói chúng ta đều tin được.

Một người sinh hoạt, công việc bận đi nữa, không dành được thời gian niệm Phật, hoàn cảnh chướng ngại họ, không để họ niệm Phật, thì chúng ta dùng phương pháp này, mười niệm. Mười niệm có rất nhiều cách, chỗ này cũng có giới thiệu, phía sau có giới thiệu. “Thập niệm bao quát bình thời dữ lâm thời” chỗ này, lâm thời là lúc sắp mạng chung, bình thời chính là mỗi ngày trong sinh hoạt hằng ngày. Tổ sư đại đức rất từ bi, đối với những nghiệp chướng nặng đó, công việc, sinh hoạt đều không có được tự tại, đều bị người khác điều khiển, vậy rất khó, cho nên dạy cho chư vị cách mười niệm. Cách mười niệm, đoạn thứ hai trong đây, đại sư Từ Vân dạy chúng ta lấy mười hơi, một hơi gọi là một niệm, bất luận bao nhiêu câu Phật hiệu, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm, niệm mười hơi. Sáng sớm thức dậy, sau khi đã rửa mặt, súc miệng, có tượng Phật đối trước tượng Phật niệm, không có tượng Phật, mặt hướng về tây, niệm mười câu Phật hiệu; buổi tối trước khi đi ngủ cũng niệm mười câu, tập thành thói quen. Không có gián đoạn, một đời không gián đoạn, lúc sắp mạng chung quyết định đắc sanh.

Mười niệm có rất nhiều cách, cũng có người là một tiếng, một câu là một niệm, mười câu, cũng được. Ngày trước tôi ở Singapore, tiếp xúc với Hồi giáo rất nhiều, đã quen không ít bạn bè Hồi giáo, họ một ngày năm lần lễ bái, bất luận vào lúc nào, hễ vừa đến giờ, họ việc gì cũng buông xuống, lập tức mặt nhắm Mecca cái hướng này lễ bái. Rất đơn giản, mấy phút đồng hồ thì làm xong rồi, một ngày năm lần, không thiếu lần nào. Cho nên, Hồi giáo có thể đoàn kết thành một lực lượng lớn như vậy, phương pháp này là nguyên nhân chủ yếu. Chỉ cần là tín đồ Hồi giáo, một ngày năm lần lễ bái không được thiếu, bất luận đang làm việc gì, thời gian vừa đến thì buông xuống, thì lễ bái. Phương pháp này hay, niệm niệm không có rời xa Chân Chủ. Do đó trong tất cả tôn giáo, đoàn kết nhất chính là Hồi giáo.

Tôi bấy giờ thì nghĩ dùng phương pháp này niệm Phật, tôi phổ biến một phương pháp niệm Phật, một ngày chín lần, còn nhiều hơn cách đó bốn lần. Chúng ta chín lần là cách niệm như thế nào? Chính là niệm mười câu A Di Đà Phật, đơn giản hơn cách đó. Niệm mười tiếng A Di Đà Phật, sáng sớm thức dậy một lần, buổi tối đi ngủ một lần, hai lần, sáng tối; ba bữa ăn, ba lần, vậy thì năm lần; làm việc, buổi sáng đi làm, trước khi làm việc niệm mười tiếng Phật hiệu rồi mới bắt đầu làm việc, sau khi làm xong việc, hết giờ làm rồi, cũng niệm mười câu Phật hiệu mới rời khỏi, đi làm tan sở, buổi sáng hai lần, buổi chiều cũng hai lần, tổng cộng chín lần. Có rất nhiều đồng học làm theo phương pháp này, gọi điện thoại nói tôi biết, gặp được tôi nói, rất hiệu quả, thật có thể nhiếp tâm, họ có thể một ngày chín lần không gián đoạn. Mỗi ngày cách niệm như vậy, tốt! Một điều quan trọng nhất, chính là để trong tâm chúng ta niệm niệm có Phật, không được xa Phật quá lâu, chư vị thời gian này niệm Phật, thời gian trong tâm có Phật dài, dùng phương pháp này có hiệu quả. Ở Singapore, ở Malaysia người dùng phương pháp rất đông, ở Mỹ, Canada cũng không ít người dùng phương pháp này.

Mười niệm này, bao gồm lúc bình thường và lúc lâm chung. Bên dưới nói, “Chí ư bình thời thập niệm, diệc hữu lưỡng chủng”, cách thứ nhất, “như tiền dẫn Di Lặc Phát Vấn Kinh trung Phật thuyết chi thập niệm, bất tạp kết sử, thị nãi Bồ Tát niệm, nhi phi phàm phu niệm”. Câu nói này là thật, không phải giả. Cái kết sử này là phiền não, chính là vọng tưởng, tạp niệm. Người bình thường rất khó làm được, Bồ Tát mới có thể làm được, phàm phu làm không được. Quyển kinh này nói “Dĩ thanh tịnh tâm, hướng Vô Lượng Thọ, nãi chí thập niệm , tức dĩ thoát tận dâm nộ si chi tam độc, cụ thành tựu tam minh chi trí đức, dĩ như thị chi tâm, nhi trì Phật danh hiệu. Như thị niệm Phật, công đức nan tư. Dĩ thử vi nhân, tắc lâm chung chánh niệm hiện tiền, định đắc vãng sanh. Đản thử nãi Bồ Tát chi thập niệm.” Chúng ta phàm phu làm không được, đây là việc chúng ta không thể không biết.

Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này, buổi học lần sau chúng ta vẫn là tiếp theo đoạn này. Chúng ta làm thế nào nỗ lực đem pháp môn niệm Phật này, thực tế nói, chúng ta thích hợp nhất vẫn là Tịnh Tu Tiệp Yếu, tin tưởng đại đa số đồng học, sáng sớm dậy sớm nửa tiếng đồng hồ, buổi tối ngủ sớm một chút, y theo phương pháp Tịnh Tu Tiệp Yếu để tu. Ở trong đó có lễ bái, một lần thì một lễ, trong một lễ ba tiếng Phật hiệu, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, ba tiếng Phật hiệu trong một lễ. Trong đó có quán tưởng, kinh văn được trích dẫn để trong tâm chư vị lúc đang niệm kinh văn, thì trong tâm tác quán, hiệu quả rất thù thắng. Những lời giảng giải này của Hoàng Niệm Tổ giảng được rất thấu triệt, nếu như thường xuyên nghe, có thể ghi nhớ, sẽ giúp ích rất lớn. Chúng ta tin tưởng đây thật sự là bảo, không dễ dàng! Phương pháp xảo diệu như vậy, chiếm thời gian không nhiều, thu hiệu quả vô cùng thù thắng, chúng ta cần phải học tập. Thôi được, hôm nay thì học tập đến chỗ này.